

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2019/HSST
Ngày 23 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

2. Bà Phạm Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 23.11.2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 261/2019/HSST ngày 15.11.2019 đối với các bị cáo:

1. Tạ Việt A; Sinh năm: 1997. ĐKHKTT: L, phường T, quận H, Hà Nội. Nơi ở: T, phường C, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Tạ Văn S (c). Con bà: Trần Thu L. Danh chỉ bản số 214 ngày 23.4.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt quả tang ngày 19.04.2018. Hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 28.04.2018. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Nhật A; Sinh năm: 1993. ĐKHKTT và nơi ở: Thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Dương Hoài S. Con bà: Nguyễn Thị M. Danh chỉ bản số 210 ngày 23.4.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt quả tang ngày 19.04.2018. Hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 28.04.2018. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Trà M, Vũ Hải H1, Nguyễn Thành L, Nguyễn Đức H2, Tạ Việt A và Dương Nhật A đều là nhân viên bán hàng tại cửa hàng số 1 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đầu tháng 4/2018, Vũ Thị Trà M lập một nhóm kín trên mạng xã hội facebook lấy tên là “Hội đồng phê” gồm 07 thành viên là M, H1, L, H2, Việt A, Nhật A và một người tên H3 – là bạn xã hội của M. Do ngày 01/4/2018 là ngày sinh nhật của M nhưng chưa tổ chức được nên cả nhóm nhắn tin

rủ nhau đến tối ngày 18/04/2018 sẽ tụ tập tổ chức sinh nhật cho M đồng thời mua ma túy tổng hợp về sử dụng tại nhà M ở khu đô thị T, M, phường V, quận H, Hà Nội. Trong nhóm có 07 thành viên nhưng chỉ có M, H1, L, H2, Việt A, Nhật A đồng ý tham gia, còn H3 không đăng nhập nên không biết và không tham gia. Cả nhóm thống nhất mua 10 viên ma túy “thuốc lắc” và 02 chỉ ma túy ketamine về sử dụng; ngoài ra M sẽ rủ thêm bạn của M là Phan Đình T (sinh năm: 1979, trú tại: chung cư P– M, H, Hà Nội) đến cùng sử dụng ma túy; cả nhóm thống nhất M sẽ chịu riêng tiền 1 chỉ ma túy Ketamine; số còn lại sẽ chia tiền đều theo đầu người, M sẽ chịu cả phần của T.

Sau đó M gọi điện thoại vào số 0914949999 của một người đàn ông không quen biết hỏi mua 10 viên ma túy “thuốc lắc” và 02 chỉ ketamine. Người đàn ông đó báo giá 01 viên “thuốc lắc” giá 600.000 đồng; 1 chỉ ketamine giá 4.000.000 đồng. M nhắn tin lại cho cả nhóm biết về số lượng và giá cả. Sau đó, do không đủ tiền nên M liên lạc lại với người đàn ông bán ma túy mua 10 viên ma túy “thuốc lắc” cùng 1 chỉ ketamine và hẹn anh ta mang ma túy đến cửa hàng số 1 Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội giao cho M. Do không đủ tiền nên M nhắn tin bảo mỗi người đóng góp trước cho M 1.000.000 đồng để M mua ma túy. Cả nhóm đồng ý. Lúc này, H1 và H2 đang ở cửa hàng cùng M nên H2 đã đưa cho 1.000.000 đồng góp mua ma túy như đã thỏa thuận; còn H1 đưa cho M 4.000.000 đồng gồm 1.000.000 đồng là tiền góp mua ma túy của H1, 3.000.000 đồng là tiền H1 đưa cho M vay để ứng trước; còn M bỏ ra 5.000.000 đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, người đàn ông bán ma túy mang ma túy đến cửa hàng cho M. Sau khi mua được ma túy, M mang vào cửa hàng, bỏ ra chụp ảnh và gửi lên nhóm kín cho cả nhóm biết là đã lấy được ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày L đến cửa hàng số 1 Đinh Tiên Hoàng gặp M và đưa cho M 1.000.000 đồng là tiền góp mua ma túy như đã thỏa thuận. Do có việc bận vào tối ngày 18/4/2018, nên L bảo M đưa trước 01 viên ma túy "thuốc lắc", L sẽ sử dụng trước 30 phút sau đó sẽ đến tham gia cùng nhóm vào tối ngày 18/4/2018 tại nhà M. Nhật A lúc này đang ở Nam Định nên đã nhắn tin trên nhóm hẹn M hôm sau lên sẽ mang tiền đóng cho M, M đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/4/2018, Nhật A đến cửa hàng số 1 Đinh Tiên Hoàng để quẹt thẻ rút tiền đưa cho M nhưng không được nên hẹn M hôm sau sẽ đóng toàn bộ chi phí của buổi sử dụng ma túy. M đồng ý. Còn Việt A thì tại thời điểm M thông báo là mọi người góp tiền trước để mua ma túy thì Việt A không có mặt tại cửa hàng cũng như bản thân không có tiền trong người nên đến tối ngày 18/4/2018, Việt A cũng chưa đưa tiền cho M nhưng Việt A vẫn đồng ý sử dụng ma túy cùng nhóm và sau khi sử dụng xong ma túy chia chi phí hết bao nhiêu thì Việt A sẽ đóng góp.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/04/2018, tại nhà M khu đô thị T, M, phường V, quận H, Hà Nội khi cả nhóm gồm Nhật A, Việt A, L, H2, H1 và bạn của M là T có mặt đầy đủ, M lấy ma túy ra cho mọi người sử dụng. Mỗi người đều sử dụng 01 viên ma túy “thuốc lắc” và ma túy ketamine. Khoảng 01h30’ ngày 19/04/2018, Tổ công tác Công an phường Vĩnh Tuy tiến hành kiểm tra nhân khẩu tại nhà M thấy cả nhóm M có biểu hiện sử dụng ma túy đồng thời phát hiện và thu giữ tại mặt bàn cạnh nhà vệ sinh phòng ngủ 2:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, trên mặt đĩa có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng hình tròn và 01 (một) thẻ cáp màu trắng.

- 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; Thu giữ tại mặt tủ nhựa cạnh nhà vệ sinh phòng ngủ 2: 01 (Một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 03 (Ba) viên nén màu nâu có in hình mặt khỉ.

Cả nhóm của M khai nhận đó là ma túy cả nhóm cùng góp tiền mua về để sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng và đưa cả nhóm của M về trụ sở Công an phường Vĩnh Tuy để giải quyết. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng của M; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng trắng của H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc của H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và số tiền 1.500.000 đồng của L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi và 400.000 đồng của Việt A; 01 điện thoại di động nhãn Samsung, màu trắng và 01 chứng minh thư nhân dân của Nhật A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng của Phan Đình T.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ tại nhà M. Tại kết luận giám định số 3787 ngày 27/04/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hà Nội kết luận:

Tinh thể màu trắng trên 01 (Một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục có khối lượng 0,281 gam ma túy loại Ketamine.

Tinh thể màu trắng bên trong 01 (Một) túi nilon có khối lượng: 0,724 gam ma túy loại Ketamine.

Tổng khối lượng ma túy là 1,005 gam ma túy loại Ketamine.

03 (Ba) viên nén màu nâu có in hình mặt khỉ là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng: 1,235 gam.

01 (Một) ống hút nhựa màu trắng hình tròn và 01 (Một) thẻ cáp màu trắng đều dính ma túy loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Nhật A, Việt A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Nhật A, Việt A khai nhận: Sau khi sử dụng ma túy ngày 18/4/2018, khoảng cuối tháng 4/2018 Nhật A và Việt A đã trả cho M số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tại cửa hàng số 1 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội như đã thỏa thuận.

Đối với Vũ Thị Trà M, Vũ Hải H1, Nguyễn Thành L, Nguyễn Đức H2: Ngày 28/2/2019 đã bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xét xử.

Đối với Phan Đình T: Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với tài sản thu giữ của Việt A là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu ghi và 400.000 đồng: Quá trình điều tra xác định đều là tài sản của Việt A. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu ghi Việt A sử dụng để nhắn tin với M, H1, L, H2, Nhật A bàn bạc thống nhất mua ma túy về cùng nhau sử dụng vào ngày 18/4/2018.

Đối với tài sản thu giữ của Nhật A là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nhật A: Quá trình điều tra xác định đều là tài sản của Nhật A. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Nhật A sử dụng để nhắn tin với M, H1, L, H2, Nhật A bàn bạc thống nhất mua ma túy về cùng nhau sử dụng vào ngày 18/4/2018.

Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0914949999 là người bán ma túy cho M, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín liên quan đến số điện thoại nêu trên, tuy nhiên chưa xác định được chủ thuê bao của số điện thoại trên nên cơ quan điều tra ra quyết định tách các tài liệu liên quan đến vụ án đến số điện thoại nêu trên để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 269/CT/VKS-HS ngày 12.11.2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì các bị cáo Việt A, Nhật A bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Việt A khai bị cáo không chung tiền mua ma túy cùng nhóm của M. Hành vi của bị cáo chỉ được M mời đến sử dụng ma túy. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không đúng. Sau khi nghe Hội đồng xét xử phân tích bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nhật A khai nhận hành vi phạm tội và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Việt A, Nhật A về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: điểm i khoản 1 điều 249, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Việt A với mức hình phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Xét xử bị cáo Nhật A với mức hình phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Tang vật:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nhật A, trả lại cho bị cáo Nhật A.

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Việt A không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa các bị cáo có sự liên hệ chặt chẽ nhấn tin trên facebook. Hai bị cáo hứa hẹn trả tiền sau. Trên thực tế thể hiện hai bị cáo cũng cùng sử dụng ma túy. Việc đưa tiền sau của các bị cáo không làm thay đổi bản chất vấn đề là cùng sử dụng ma túy. Hai bị cáo cùng ý chí phạm tội, đồng phạm vì là người giúp sức. Bị cáo M là người thực hành đi mua ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Việt A ban đầu chỉ khai nhận một phần hành vi phạm tội. Sau đó, bị cáo nhận thấy mình có lời khai ban đầu không đúng và đã khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Nhật A khai nhận hành vi phạm tội. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01h30' ngày 19/04/2018, tại phòng 2007 tòa nhà T1 khu đô thị Times City, số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nhật A, Việt A đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,005 gam Ketamine và 1,235 gam MDMA. Hành vi của các bị cáo Nhật A, Việt A đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng cho những người dân trong khu vực. Ma túy đang là mối hiểm họa của toàn xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động và cống hiến, nhưng với lối sống buông thả đã sớm đi vào con đường nghiện ngập, vi phạm pháp luật, không chịu lao động chân chính giúp ích cho bản thân gia đình và hậu quả là phải đứng trước bức khai báo ngày hôm nay chịu sự xử lý của pháp luật. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Xét nhân thân bị cáo Nhật A, Việt A không có tiền án, tiền sự, lần đầu bị truy tố xét xử. Tại tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo có nhiều khó khăn, bản thân không nghề nghiệp nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Tang vật: - 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nhật A, trả lại cho bị cáo Nhật A.

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Việt A không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Việt A, Nhật A** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng: điểm i khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Việt A 24 (hai mươi tư) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19.04.2018 đến ngày 28.04.2018).

Xử phạt: **Nhật A 24 (hai mươi tư) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19.04.2018 đến ngày 28.04.2018).

Tang vật:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nhật A, trả lại cho bị cáo Nhật A.

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Việt A không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

Các tang vật để tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản bàn giao vật chứng 71/2019 ngày 23.11.2018 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 18.10.2018, ngày 23.11.2018 tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

